**Quy trình 11: Quy trình sản xuất cây mận**

*(Euge Nia* spp*.)*

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

1.1 Xuất xứ của quy trình

Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Quy trình sản xuất một số loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và thực tế trồng mận tại địa phương.

Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Định mức Kinh tế Kỹ thuật một số cây trồng trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1.2 Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình sản xuất này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng mận tại Đồng Nai.

1.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật

- Thời gian kiến thiết cơ bản 2 năm

- Năng suất bình quân khoảng 6 tấn/ha (6000kg).

- Chu kỳ kinh doanh 10 năm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm thu hoạch** | **Năng suất (kg/ha)** |
| Thứ 1 | 5.400 |
| Thứ 2 | 6.500 |
| Thứ 3 | 6.500 |
| Thứ 4 | 6.500 |
| Thứ 5 | 6.500 |
| Thứ 6 | 6.500 |
| Thứ 7 | 6.500 |
| Thứ 8 | 5.400 |
| Thứ 9 | 5.400 |
| Thứ 10 | 4.800 |

**2. Nội dung quy trình**

* 1. Yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh

a) Nhiệt độ thích hợp từ 25-30°C cây mận yêu cầu ánh sáng mặt trời trực tiếp trong khoảng 6-8 giờ mỗi ngày để quang hợp tốt. Tuy nhiên, cây mận không chịu được hạn hán kéo dài.

b) Ẩm độ và nước

Cây mận cần được cung cấp nước đều đặn, đặc biệt trong giai đoạn sinh trưởng và ra quả. Trong những ngày nắng nóng, cây mận nên được tưới nước thường xuyên để đảm bảo độ ẩm.

c) Đất trồng

Cây mận sống được trên nhiều loại đất khác nhau như đất cát, đất thịt, đất sét, nhưng tốt nhất là đất phù sa và đất cát pha. Đất trồng mận phải thoáng khí và thoát nước tốt; tầng đất canh tác dày từ 0,6 m trở lên có, hàm lượng hữu cơ cao trên 3%, pH từ 5,5-7.

2.2 Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Chọn giống

Chọn cây mận khỏe mạnh, phát triển tốt, không chọn những cây mận đang bị sâu bệnh. Một số giống mận đang được trồng hiện nay như: Mận An Phước, mận xanh đường, mận tam hoa, mận hồng,... Tùy thuộc điều kiện khí hậu thời tiết, thổ nhượng của từng vùng và nhu cầu của thị trường, để lựa chọn giống cho phù hợp.

b) Thiết kế vườn trồng

Trồng cây trong vườn có thể theo kiểu hình vuông, hình chữ nhật, hình nanh sấu. Nếu trồng bằng cây ghép nên xoay mắt ghép về hướng Tây Nam để tránh hiện tượng tách chồi do giông gió. Nếu trồng bằng cành chiết, nên đặt cành thẳng đứng để giúp cây đứng vững khi mang nhiều trái sau này.

c) Bố trí mật độ và khoảng cách

Khoảng cách trồng cây thay đổi phụ thuộc vào đất đai và mô hình trồng. Có thể trồng với khoảng cách 4,5 x 4,5 m, mật độ trồng khoảng 493 cây/ha.

d) Đào hố trồng và bót lót

- Đào hốc có kích thước 0,5 x 0,5 x 0,5cm và bón lót mỗi hốc 0,5 kg vôi bột, 0,5 - 1 kg phân lân, 10 kg phân chuồng hoai hoặc phân hữu cơ vi sinh, vun mô rộng 0,8 m, cao 0,3 m

đ) Thời vụ và kỹ thuật trồng

Thời vụ trồng: Tốt nhất vào đầu mùa mưa, khoảng tháng 5-6. Thời điểm này sẽ thuận lợi cho việc cây sinh trưởng, phát triển ổn định nhất. Tuy nhiên mận có thể trồng quanh năm vẫn có thể xanh tốt và cho ra quả ổn định.

Kỹ thuật trồng: Tiến hành khoét một hốc nhỏ ở giữa vị trí trồng, dùng dao rạch đáy túi đựng bầu. Đặt cây vào vị trí và rạch một đường từ trên xuống để lấy túi đựng bầu ra, đặt mặt bầu ngang mặt mô, lấp đất lại bằng mặt mô để giữ chặt cây cắm cọc giữ cây cố định để tránh gió làm lung lay, tưới nước cho cây ngay sau khi trồng.

e) Chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản

Tưới nước

Nên tưới vào buổi sáng hoặc chiều mát để tránh mất nước qua bốc hơi nhanh. Mùa nắng cần phải tủ gốc bằng lá dừa, rơm rạ hoặc cỏ khô trong vùng tán cây để giữ ẩm, hạn chế được cỏ dại.

Bón phân

- Phân hữu cơ, vôi: bón lót toàn bộ.

- Phân hóa học:

+ Năm thứ nhất: Chia ra 6 lần bón trong năm.

+ Năm thứ hai trở đi: chia ra 5 lần bón.

g) Chăm sóc thời kỳ kinh doanh

Tưới nước

Cây mận cần lượng nước ổn định để ra hoa và kết trái. Tủ gốc, giữ ẩm, giữ cỏ trong mùa nắng.

Bón phân

Thu hoạch xong bón cho cây nhanh chóng phục hồi. Cách bón: sau khi thu hoạch cuốc rãnh xung quanh gốc theo hình chiếu tán cây, sâu 10 - 20 cm cho phân vào lấp đất lại, tưới nước.

h) Quản lý cỏ và giữ ẩm

Bên ngoài tán cây, nên giữ cỏ thường xuyên bằng các loại cây họ đậu, xen với cỏ lá hẹp để giúp đất thông thoáng, tạo điều kiện cho các sinh vật đất phát triển, bảo vệ rễ cây trồng. Khi cỏ cao 30 - 40 cm, cần cắt hạ để lại phần gốc cao 3 - 5 cm, cỏ sau khi cắt được phủ lại dưới tán cây hoặc trải đều trên liếp làm phân xanh.

Tỉa cành, tạo tán tỉa bỏ cành vượt, cành già cỗi, sâu bệnh, tạo thông thoáng giúp cây quang hợp tốt. Khống chế chiều cao cây khoảng 3,5 m trở lại.

i) Quản lý sinh vật gây hại

Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

**Một số sinh vật gây hại chính, biện pháp phòng chống**

*Sâu bệnh gây hại chính:* Sâu lông*,* ruồi vàng, rệp sáp, bệnh thối nhũn trái.

*Biện pháp phòng chống:*

- Thu gom các cành lá có ổ trứng và sâu non mới nở đem tiêu hủy. Đối với kén dùng phương pháp thu gom đem đốt tiêu diệt. Không neo trái chín quá lâu trên cây, không thu hoạch kéo dài, cắt tỉa cành thường xuyên để tạo sự thông thoáng cho vườn, thu gom trái rụng tiêu hủy không cho ruồi có nơi cư trú.

Biện pháp sinh học: sử dụng Metarhizium và vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* có khả năng tiết độc tố phá hủy ruồi trưởng thành.

- Dùng các giống mận ghép có khả năng chống chịu sâu bệnh, vỏ trái dày. Cắt tỉa cành lá vô hiệu sau mỗi vụ thu hoạch. Thường xuyên theo dõi để phát hiện triệu chứng bệnh sớm để phòng trừ bệnh kịp thời.

2.3. Thu hoạch

Thu hái khi quả đã đủ độ chín phù hợp nhất cho vận chuyển đến nơi tiêu thụ mà không ảnh hưởng chất lượng. Cây mận có vỏ mỏng, rất dễ tổn thương xây xát, khi thu hái cần nhẹ tay, có dụng cụ chứa đựng phù hợp để tránh dập nát khi thu hái và vận chuyển.

**Phần** **II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG** Quy mô 1 ha, khoảng cách 4,5 x 4,5 m, mật độ 493 cây/ha

1. **Định mức vật tư**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm trồng mới** | **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3 trở đi** |
| 1 | Giống | Cây | 493 | - | - | - |
| 2 | Phân hữu cơ hoai mục  hoặc hữu cơ vi sinh | Kg | 5.000  500 | - | - | 5.000  500 |
| 3 | Phân Urê | Kg | 160 | 150 | 180 | 250 |
| 4 | Phân Super lân | Kg | 500 | 600 | 700 | 750 |
| 5 | Phân Kali Clorua | Kg | 130 | 120 | 160 | 250 |
| 6 | Vôi bột | Kg | 400 | - | - | 400 |
| 7 | Thuốc bảo vệ thực vật | Kg(lít) | 6 | 6 | 6 | 6 |

1. **Định mức lao động**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm trồng mới** | **Năm 1** | **Năm 2** | **Năm 3 trở đi** |
| 1 | Làm đất, đào trồng | Công | 30 | - | - | - |
| 2 | Chăm sóc, bón phân | Công | 20 | 20 | 30 | 40 |
| 3 | Phun thuốc | Công | 3 | 3 | 3 | 3 |
|  | **Tổng cộng** |  | **53** | **23** | **33** | **43** |